TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Bình - Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thành ủy, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Chu Thị Hồng Nhật - Hiệu trưởng trường tiểu học Kim Đồng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Phí Trung A (tên gọi khác Phí Hoàng Trung A), sinh ngày 08/02/2006; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Không xác định được cha, con bà Vũ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo được Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi Thái Bình nhận nuôi, cho ăn học. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 19/10/2021 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 176/2022/HSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 07 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giam là 72 ngày về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt,

chưa chấp hành xong án phí 200.000 đồng. Bị bắt tạm gian từ ngày 05/01/2023 đến nay.

* Người đại diện: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (Là mẹ đẻ bị cáo).

* Ông Phan Văn H: Phó Bí thư đoàn phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Lê Trí Đ, sinh ngày 18/8/2005; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Trí L và bà Vũ Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm gian từ ngày 05/01/2023 đến nay.

* Người đại diện: Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là mẹ đẻ bị cáo).

3. Ngô Quang H, sinh ngày 20/11/2007; Nơi sinh: tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Thế B và bà Phạm Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến nay.

* Người đại diện: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Là mẹ đẻ bị cáo).

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

* Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 23/7/2006, người đại diện: Chị Trần Thị D2, sinh năm 1988, đều cư trú tại: Thôn N, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình;

2. Cháu Nguyễn Quang D1, sinh ngày 18/8/2006; người đại diện: Chị Đoàn Thị T4, sinh năm 1984, đều cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

3. Cháu Khổng Văn P, sinh ngày 29/10/2005; người đại diện: Chị Phạm Thị D2, sinh năm 1987, đều cư trú tại: Thôn U, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

4. Cháu Vũ Công V, sinh ngày 21/4/2005; người đại diện: Anh Vũ Công T1, sinh năm 1973, Đều cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đức H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

2. Anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

3. Anh Lại T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình;

4. Cháu Vũ Quốc P1, sinh năm 2008, người đại diện: Ông Vũ Văn T4, sinh năm 1982; Đều cư trú tại: Phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các bị cáo, ông S, bà T1, bà N, ông H, cháu P1, ông T4 có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2023 Ngô Quang H cùng Vũ Phí Trung A đến nhà Lê Trí Đ chơi. Sau đó Trung A điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen của gia đình Đ, chở Đ và H đi lên thành phố T. Trên đường đi Trung A nói: *"Dạo này anh em mình không có tiền tiêu nhỉ?"* Đ trả lời: *"Đi tìm bọn trẻ con đánh lấy tiền tiêu"*, tất cả đều hiểu ý là đi tìm những người trẻ đánh cướp tài sản. Sau đó cả ba qua nhà Vũ Quốc P1 mượn 01 tuýp (gậy) rút loại ba khúc bằng kim loại, phần tay cầm có bọc màu đen dài khoảng 62cm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đi đến ngã tư đường Lý Thường K giao với đường Hai Bà T thì phát hiện anh Khổng Văn P điều khiển xe môtô chở sau là anh Vũ Công V và anh Nguyễn Quang D1 điều khiển xe môtô chở anh Nguyễn Hữu K. Đ nói với Trung A*"Kìa Kìa!"*, Trung A hiểu ý Đ nên điều khiển xe đi theo hai xe môtô của anh P và anh D1. Đạt nói *"Tí dụ chúng nó vào khu đền thờ Bác Hồ"*. Khi Trung A đi đến song song với hai xe môtô của P và D1 thì Đ nói *"Ra đền thờ Bác Hồ đua xe, bốc đầu với anh không mấy em"*. Anh D1, V, K, P không đồng ý và đi đến cửa hàng xăng dầu cạnh khách sạn Q thuộc phường D đổ xăng, Trung A liền dừng xe đứng đợi. Trong lúc đợi, Trung A lấy chiếc tuýp rút đưa cho H. Thấy xe các anh P, V, D1, K đổ xăng xong đi ra, Trung A điều khiển xe đi theo song song thì Đ rủ *"Ra đền thờ Bác Hồ quay video bốc đầu giúp bọn anh"* nhưng vẫn bị từ chối. Khi đi đến vòng xuyến gần đền thờ Bác Hồ, thuộc phường D, thành phố T, Trung A điều khiển xe rẽ phải về hướng cầu V để đi vào cổng chính Đền thờ Bác Hồ nhưng không thấy các anh P, V, D1, K đi theo mà đi thẳng về hướng xã M, Trung A quay đầu xe lại đuổi theo. Khi đuổi kịp thì Đ bảo *"Chúng mày vào quay cho anh video bốc đầu xong rồi về"* nhưng các anh P, V, D1, K vẫn không đồng ý với lý do điện thoại đã hết pin. Đạt liền nói *"Vào anh cho mượn điện thoại quay cho anh, cố vào quay giúp anh"* thì các anh P, V, D1, K đi theo. Khi đến khuôn viên Đền thờ Bác Hồ, cách đường G khoảng 200m thì Trung A dừng xe lại, H và Đ xuống xe, Đ đi đến chỗ các anh P, V, D1, K rồi bất ngờ rút chìa khóa của 02 xe môtô của anh P và anh D1. Đ nói *"Chúng mày có gì bỏ hết ra đây"* đồng thời dùng tay phải rút một con dao bấm từ trong túi áo khoác đang mặc trên người ra giơ về phía các anh P, V, D1, K đe doạ. Trung A nói *"Bố mày là cướp đây"*. Thấy vậy, H cũng nói *"Bố mày là cướp đây"* rồi lấy tuýp rút

từ trong người ra. Đ lao đến dùng chân, tay đánh các anh P, V, D1, K. Do sợ hãi, anh K tự lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone X màu trắng; anh D1 tự lấy chiếc điện thoại IPhone X màu trắng, dưới ốp lưng của điện thoại có để một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ra cầm ở tay; Anh V nói *"Em không có điện thoại chỉ còn có 70.000 đồng"* thì Đ tiếp tục lao vào dùng chân, tay đánh anh P, anh V. Đạt nói với H *"Vụt cho nó cái"*. Nghe thấy vậy, H liền dùng tay phải cầm tuýp rút vụt 01 nhát trúng vào bắp tay trái của V. Do sợ hãi nên anh P và anh V không dám kháng cự lại. Anh V tự lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng và số tiền 70.000 đồng; anh P tự lấy ra một chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 8 Plus màu hồng cầm ở tay. Đ cầm toàn bộ 04 chiếc điện thoại cùng số tiền 70.000 đồng rồi cất vào túi áo khoác. Sau đó Trung A điều khiển xe chở Đ và H bỏ đi. Khi đến khu vực cánh đồng ở thôn S, xã C, cả ba cùng kiểm tra tài sản chiếm đoạt được gồm có 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone X màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 8 Plus màu hồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 6S Plus màu hồng và 570.000 đồng tiền mặt. Cả ba mang 04 chiếc điện thoại đi bán cho nhiều cửa hàng, cụ thể: Điện thoại IPhone X màu trắng và điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng bán tại cửa hàng của anh Trần Ngọc T2 được 2.200.000 đồng, điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng bá tại cửa hàng của anh Lại T3 được 1.300.000 đồng, điện thoại Iphone X màu trắng bán tại cửa hàng của anh Trần Đức H1 được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền bán 04 chiếc điện thoại được 4.500.000 đồng, Trung A, Đ, H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng. Số tiền 570.000 đồng Trung A và H đồng ý để Đ cầm sử dụng riêng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm định giá tháng 01/2023 là 11.200.000 đồng; trong đó trị giá 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X: 6.600.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus: 2.800.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus: 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTPTB ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố: Các bị cáo Vũ Phí Trung A, Lê Trí Đ và Ngô Quang H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Phí Trung A từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Lê Trí Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Quang H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Khổng Văn P, Vũ Công V và Nguyễn Hữu K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác.

- Các anh Trần Đức H1, Trần Ngọc T2 và Lại T3 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà các anh đã bỏ ra để mua 04 chiếc điện thoại.

- Các bị hại bị các bị cáo dùng tuýp sắt và chân tay đánh để chiếm đoạt tài sản nhưng không gây thương tích lớn, không phải đi điều trị, không ảnh hưởng đến sức khỏe, đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường.

- Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Vũ Công V số tiền 70.000 đồng.

- Bị hại anh Nguyễn Quang D1 yêu cầu các bị cáo trả lại giá trị chiếc điện thoại Iphone X là 3.300.000 đồng và số tiền 500.000 đồng. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh D1 tổng là 3.800.000 đồng. Gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.700.000 đồng, số tiền còn lại 900.000 đồng buộc bị cáo Vũ Phí Trung A phải bồi thường.

* Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng là tài sản hợp pháp của anh Vũ Công V; chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng là tài sản hợp pháp của anh Khổng Văn P; chiếc điện thoại Iphone X màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu K, cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh V, anh P, anh K.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone X màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang D1 bị các bị cáo bán cho anh Trần Ngọc T2. Anh T2 đã bán

chiếc điện thoại này cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan Điều tra không thu hồi được.

- Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 17B9 - 440.03 là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị T1. Ngày 02/01/2023, bị cáo Đạt tự ý lấy xe đi, bà T1 không biết nên trả lại cho bà T1 chiếc xe môtô trên.

- Con dao bấm bằng kim loại và chiếc tuýp rút loại ba khúc bằng kim loại là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Ngô Quang H là trẻ em, người đại diện có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Lê Trí Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trung A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phí dân sự.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện của bị cáo không bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận và phát biểu bài bào chữa: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Khi phạm tội là người chưa thành niên nên sự nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đ và H đã bồi thường cho bị hại, các bị cáo được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại;

- Biên bản xác định vị trí, địa điểm;

- Biên bản giao nhận và tạm giữ đồ vật, tài liệu;

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Bình;

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, tại khu vực Đền thờ Bác Hồ, cách đường G khoảng 200m, thuộc địa phận phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Vũ Phí Trung A, Lê Trí Đ và Ngô Quang H đã có hành vi sử dụng dao bấm, tuýp rút và chân tay đánh các anh Nguyễn Hữu K, Nguyễn Quang D1, Khổng Văn P và Vũ Công V để chiếm đoạt 04 điện thoại di động và số tiền 570.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.770.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Vũ Phí Trung A, Lê Trí Đ và Ngô Quang H, đã phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điều 168. Tội cướp tài sản quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Vũ Phí Trung A và bị cáo Lê Trí Đ là người khởi sướng, rủ rê bị cáo Hưng thực hiện hành vi cướp tài sản nên A và Đ giữ vai trò thứ nhất, Hưng đồng ý và cùng hiện hành vi cướp tài sản nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hưng và Đạt có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trung A không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính, đã bị Tòa án thành phố Thái Bình đưa ra xét xử. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ và bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H mới 15 năm 01 tháng 13 ngày tuổi, bị cáo Trung A mới 16 năm 10 tháng 24 ngày tuổi, bị cáo Đ mới 17 năm 4 tháng 14 ngày tuổi là những người chưa thành niên. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị về hình phạt xử phạt bị cáo Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo do các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên và phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người chưa thành niên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Khổng Văn P, anh Vũ Công V và anh Nguyễn Hữu K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra giải quyết.

- Anh Trần Đức H1, anh Trần Ngọc T2 và anh Lại T3 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà các anh đã bỏ ra để mua 04 chiếc điện thoại nên không đặt ra giải quyết.

- Các bị hại bị các bị cáo dùng tuýp sắt và chân tay đánh để chiếm đoạt tài sản nhưng không gây thương tích lớn, không phải đi điều trị, không ảnh

hưởng đến sức khỏe, đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000 đồng cho anh Vũ Công V.

- Bị hại anh Nguyễn Quang D1 yêu cầu các bị cáo trả lại giá trị chiếc điện thoại Iphone X là 3.300.000 đồng và số tiền 500.000 đồng. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh D1 tổng là 3.800.000 đồng. Gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.700.000 đồng, gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, buộc bị cáo Vũ Phí Trung A phải bồi thường số tiền còn lại 900.000 đồng cho anh Nguyễn Quang D1.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng là tài sản hợp pháp của anh Vũ Công V; chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng là tài sản hợp pháp của anh Khổng Văn P; chiếc điện thoại Iphone X màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu K. Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh V, anh P, anh K 03 chiếc điện thoại.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone X màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang D1 bị các bị cáo bán cho anh Trần Ngọc T2. Anh T2 đã bán chiếc điện thoại này cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan Điều tra không thu hồi được.

- Chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 17B9 - 440.03 là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị T2 (là mẹ đẻ bị cáo Đ). Bị cáo Đ tự ý lấy xe đi, bà T2 không biết nên trả lại cho bà The chiếc xe môtô trên.

- Con dao bấm bằng kim loại và chiếc tuýp rút loại ba khúc bằng kim loại là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Vũ Quốc P1 đã cho bị cáo Trung A mượn tuýp rút bằng kim loại nhưng không biết mục đích Trung A sử dụng đi cướp tài sản nên cơ quan Điều tra không có hình thức xử lý đối với Phong.

- Đối với các anh Trần Đức H1, Trần Ngọc T2 và Lại T3 là những người đã mua lại 04 chiếc điện thoại nhưng không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Quang H là trẻ em, người đại diện có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Lê Trí Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trung A phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm và phí dân sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đại diện của họ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Phí Trung A (Phí Hoàng Trung A), Lê Trí Đ và Ngô Quang H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Phí Trung A** (Phí Hoàng Trung A) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Lê Trí Đ** 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Ngô Quang H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Lê Trí Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quang D1 số tiền 1.700.000 đồng và bồi thường cho anh Vũ Công V số tiền 70.000 đồng.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Ngô Quang H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Quang D1 số tiền 1.200.000 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Phí Trung A (Phí Hoàng Trung A) phải bồi thường cho anh Nguyễn Quang D1 số tiền 900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bà Vũ Thị T2 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 17B9 - 440.03.

- Tịch thu tiêu hủy con dao bấm bằng kim loại và chiếc tuýp rút loại ba khúc bằng kim loại.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 07/4/2023).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Quang H. Bị cáo Lê Trí Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Phí Trung A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2023). Bị hại, người đại diện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thị Tuyết